

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Số: 516 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2015

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. Tổ chức thực hiện Chương trình

##### 1. Thông tin về Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình

Tỉnh An Giang đã thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với BĐKH tỉnh theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh An Giang, do ông Vương Bình Thạnh - Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và Lãnh đạo của 19 Sở, Ban, Ngành tỉnh là thành viên để chỉ đạo, điều hành các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tỉnh đã thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, do gặp khó khăn về biên chế nên đến nay vẫn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách cho Văn phòng mà chỉ sử dụng cán bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường kiêm nhiệm tham mưu, giúp việc.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu cấp huyện, do Phó chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban và Lãnh đạo của các Phòng, Ban của huyện là thành viên, tại các Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đều có bố trí một cán bộ thực hiện kiêm nhiệm nhằm tham mưu công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.

##### 2. Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan thực hiện Chương trình

- Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 của UBND tỉnh An Giang ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược Quốc gia về Phòng chống và giảm nhẹ rủi ro tỉnh An Giang đến năm 2020;

- Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của UBND tỉnh An Giang ban hành Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang giai đoạn 2009-2020;

- Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang;

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 07/4/2011 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề cương kế hoạch hành động chi tiết các ngành, lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang trong khuôn khổ mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với BĐKH tỉnh An Giang;

- Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch hành động chi tiết của các ngành, lĩnh vực Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu Quốc gia;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh An Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2011 và 5 năm (2011 - 2015);

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 20/11/2012 của UBND tỉnh An Giang Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2015.

- Công văn số 1218/VPUBND-KT ngày 17/4/2014 của Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt ý kiến của UBND tỉnh về việc hướng dẫn cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH.

- Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch hành động Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020.

## **II. Kết quả thực hiện Chương trình:**

### **1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án.**

Thực hiện Công văn số 1829/BTNMT-KH ngày 24/5/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) và năm 2011 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 12/7/2010 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2011 và 5 năm (2011 - 2015); theo đó đã xây dựng danh mục 24 chương trình, dự án, hoạt động cần đầu tư thực hiện giai đoạn 2010-2015 để làm cơ sở kêu gọi đầu tư, tài trợ, cũng như để tính toán, phân bổ kinh phí thực hiện. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh đã thực hiện hoàn thành 08/24 dự án, đang triển khai thực hiện 07/24 dự án (chủ yếu là giai đoạn xin chủ trương thực hiện, xây dựng đề cương...) và chưa triển khai là 09/24 dự án (*Chi tiết tại phụ lục 3*).

Đối với những nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện theo Kế hoạch là do ảnh hưởng của tình hình suy giảm kinh tế nên tinh găp khó khăn trong kêu gọi tài trợ; nguồn ngân sách tỉnh không đảm bảo để thực hiện các dự án biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch.

- Ngoài các dự án trong danh mục, trong 5 năm qua tỉnh cũng đã và đang triển khai thực hiện 49 dự án, nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực và địa phương để thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả thực hiện đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo điều kiện an sinh cho người dân (đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương như: phụ nữ, trẻ em và người tàn tật..); đồng thời, qua đó tăng cường khả năng ứng phó của cộng đồng và chính quyền địa phương trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.

## **2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu**

### *a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản thực hiện Kế hoạch*

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH gồm:

- Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang được phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND tỉnh An Giang.

- Kế hoạch hành động chi tiết của các ngành, lĩnh vực ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh An Giang trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia gồm 08 ngành, lĩnh vực: Tài nguyên nước, tài nguyên đất, nông nghiệp và an ninh lương thực, thủy sản và đa dạng sinh học, tai biến địa chất và phòng chống thiên tai, xây dựng, giao thông vận tải, môi trường, được phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh An Giang.

- Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03-6-2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện việc lồng ghép, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, cũng như các giải pháp thích ứng, ứng phó trong quá trình xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, các quy hoạch, kế hoạch ngành. Đến nay, hầu như các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng lớn trước tác động của BĐKH đã xây dựng, ban hành kế hoạch hành động giai đoạn 2011-2020 và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; đối với địa phương có 06/11 huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch hành động, các huyện còn lại đang xây dựng, ban hành kế hoạch.

### *b) Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:*

Căn cứ điều kiện tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đánh giá về mức độ dễ tổn thương của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh An Giang: Hiện nay, lĩnh vực nông nghiệp dễ bị tổn thương nhất tiếp sau là lĩnh vực

tài nguyên nước, lĩnh vực môi trường và tài nguyên đất là bốn lĩnh vực được đánh giá là dễ tổn thương nhất trước tác động của BĐKH và nước biển dâng. Vì thế các phương án ứng phó đề xuất cần tập trung và thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo các lĩnh vực này:

\* *Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn (2011-2020):*

1. *Lĩnh vực nông nghiệp:*

- Kiên cố hóa nhà ở của người dân và công trình công cộng nhất là các công trình thủy lợi, phục vụ tưới tiêu trên địa bàn toàn tỉnh nhằm giảm thiểu nguy cơ rủi ro thiệt hại đến từ thiên tai như bão, lũ và hạn hán... nguy cơ xâm ngập mặn vào mùa khô.

- Cải tạo mặt bằng đồng ruộng, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng theo yêu cầu của các vùng quy hoạch. Hoàn chỉnh hệ thống cống đê, đường nước nội đồng, đường giao thông đồng ruộng tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện cơ giới hóa các khâu trong sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. *Lĩnh vực tài nguyên đất*

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất cho phù hợp đặc thù An Giang là vẫn giữ được lợi thế về sản xuất lương thực, thuỷ sản đồng thời phải đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả ngay trong mùa nước nổi. Hạn chế mở rộng thành phố, xây dựng các nhà máy, khu dân cư tại những vùng đất thấp.

- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển của ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và xây dựng.

- Đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong sử dụng đất, đặc biệt đối với An Giang đang áp dụng hình thức bao đê kiểm soát lũ triệt để. Trồng rừng để phủ nhanh toàn bộ đất đồi núi chưa sử dụng và các loại đất có khả năng trồng rừng để chống rửa trôi, xói mòn, phục hồi hệ sinh thái rừng đồi núi và rừng ngập nước.

- Phát triển kinh tế phải gắn liền phát triển xã hội, xây dựng hạ tầng, phúc lợi công cộng để phục vụ sản xuất, dân sinh theo phương châm “sống chung với lũ” với những giải pháp cơ bản để sinh sống, khai thác mặt lợi nhằm sản xuất an toàn trong mùa nước nổi.

- Đầu tư quỹ đất để giải quyết dứt điểm nhà ngập lũ, nhà tạm bợ, nhà xây cất trên sông kênh rạch.

3. *Lĩnh vực tài nguyên nước*

- Quy hoạch tài nguyên nước để phân bổ, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng các trạm cung cấp nước sạch;

- Hoàn thiện hệ thống cung cấp nước sạch và nước thải của các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp...;

- Xây dựng các hồ chứa nước ngọt ở miền núi, vùng khô hạn.

- Mở rộng diện tích rừng nhằm tăng khả năng giữ nước; thúc đẩy nuôi trồng thủy sản.

- Tăng khả năng dự báo khí hậu, thuỷ văn và tài nguyên nước;
- Sản xuất sạch (công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản...).

#### *4. Lĩnh vực môi trường*

- Tập trung xây dựng các dự án xử lý nước thải, chất thải, khí thải.
- Trang bị các hệ thống thông tin liên lạc hiện đại đến các ấp trong xã, giúp cho nông dân nắm bắt ngay thông tin cảnh báo thiên tai sớm nhất có thể, giúp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Dự án đánh giá môi trường chiến lược trong biến đổi khí hậu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020.

\* *Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn dài hạn (sau năm 2020):*

##### *1. Lĩnh vực nông nghiệp:*

- Quy hoạch phân vùng đối với vùng có diện tích có nguy cơ ngập úng cao nhất theo kết quả dự báo đến 2020; 2050... theo từng giai đoạn. Từ đó nâng cao năng lực cho cán bộ và nông dân trong việc quản lý hệ thống tưới tiêu, ngăn chặn xâm nhập mặn giúp giảm thiểu quá trình mặn hóa vùng lúa nước.

- Khôi phục và trồng mới diện tích rừng và rừng ngập nước ven sông, giúp tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và nước biển dâng một cách tự nhiên. Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả tài nguyên rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

##### *2. Lĩnh vực tài nguyên đất:*

- Quy hoạch các vùng đất dành riêng để chứa lũ, thúc đẩy sử dụng đất ở những vùng không bị ngập.

- Quan tâm đến việc quy hoạch đô thị, trong đó đề cập đến việc hạn chế mở rộng thành phố sang những vùng đất thấp, đồng thời di dời bớt dân cư và các nhà máy công nghiệp ra khỏi thành phố.

##### *3. Lĩnh vực tài nguyên nước:*

- Xây dựng các hệ thống đê bao và bờ ngăn phòng chống xâm nhập mặn.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thủy văn, tăng cường liên kết với hệ thống cảnh báo lũ của các nước trên thượng nguồn sông Mê Kông.

- Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả tài nguyên rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Lập Quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2021-2030 để làm cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

#### *4. Lĩnh vực môi trường:*

Sử dụng hiệu quả năng lượng từ việc chuyển đổi công nghệ lò nung cho các lò gạch trên địa bàn tỉnh An Giang, đầu tư nhà máy phát điện từ trấu trên địa

bàn tinh, phát triển vật liệu xây dựng không nung theo cơ chế phát triển sạch CDM, xây dựng các trạm quan trắc tự động để giám sát chất lượng môi trường khu vực, đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, xây dựng mô hình nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ sinh học...

**c) Các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.**

- Phối hợp quản lý nước vùng Tứ giác Long Xuyên với các nội dung xây dựng mô hình, dữ liệu quản lý; xây dựng cơ chế vận hành đập; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tỉnh An Giang phối hợp với tỉnh Kiên Giang xây đập ngăn mặn tại vùng tiếp giáp xã Bình Thành, xã Vọng Đông, xã Vọng Thê của huyện Thoại Sơn.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Chương trình tưới nước tiết kiệm (ngập khô xen kẻ) trên cây lúa: giúp nông dân giảm số lần bơm nước trung bình từ 1-2 lần/vụ; chi phí tiết kiệm; đến năm 2014, toàn tỉnh đã có 214.800 ha, đạt 38,5% diện tích ứng dụng chương trình này; chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) giúp giảm 1 lần thuốc để xử lý giống, 2-3 lần thuốc phun trừ rầy nâu; Chương trình chuyển giao mô hình nhân nuôi nấm xanh ở qui mô nông hộ để phòng trừ rầy nâu đã triển khai được 61 lớp nhân nuôi nấm, tập huấn cho 1.454 nông dân, Mô hình bảo tồn lúa mùa nổi thực hiện mô hình sản xuất 41,3 ha lúa mùa nổi tại huyện Tri Tôn nhằm bảo tồn loài lúa này trong mùa lũ.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Dự án nâng cao chất lượng giống vật nuôi (heo hướng nạc, bò lai Sind) tỉnh An Giang giai đoạn 2009 - 2012, mô hình chăn nuôi heo an toàn sinh học, mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, ứng dụng gieo tinh nhân tạo cho bò để cải tạo giống bò thịt của tỉnh và kế hoạch ứng dụng giải pháp phù hợp trong chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho bò.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Mô hình thích ứng dựa vào hệ sinh thái, thực hiện mô hình chia sẻ lợi ích từ rừng với cộng đồng sống vùng đệm của Khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư, mô hình đồng quản lý rừng nhằm chia sẻ lợi ích từ rừng cho cộng đồng vùng đồi núi, Mô hình trồng xen dưới tán rừng, Mô hình du lịch sinh thái, mô hình thành lập tổ hợp tác bảo vệ và phát triển rừng nhằm chống chặt phá rừng, gây suy thoái rừng.

Ngoài ra, ngành nông nghiệp đã và đang tổ chức triển khai xây dựng 29 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản từ nguồn chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới. Hiệu quả đạt được từ các mô hình trên là cơ sở để tìm kiếm những mô hình, giải pháp và công nghệ phù hợp đối với một số sản phẩm chủ lực của tỉnh. Qua tổng kết 11/29 mô hình thực hiện đến nay, bước đầu đã xác định các mô hình cho hiệu quả cao và có tiềm năng nhân rộng như (1) Trồng rau ăn lá trong nhà lưới giá rẻ, (2) Trồng nấm rơm trong nhà, (3) mô hình nuôi lươn trong bể mật độ cao và (4) mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực trong ao đất. Mô hình trồng rau trong nhà lưới giá rẻ và mô hình trồng nấm rơm trong nhà giải quyết được vấn đề môi trường với mức đầu tư thấp và tạo được sinh kế cho nhiều hộ dân ở khu vực nông thôn.

*- Các mô hình thí điểm về an sinh để ứng phó với biến đổi khí hậu:* Mô hình vay vốn buôn bán nhỏ (37 hộ); Mô hình chăn nuôi gà, nêm lót sinh học (15 hộ); Mô hình trồng nấm rơm (11 hộ); Các mô hình kinh tế hộ gia đình mặc dù hiệu quả chưa cao, nhưng dự án đáp ứng được những yêu cầu, những thách thức trước biến đổi khí hậu được triển khai tại một số xã địa bàn huyện An Phú.

### **III. Nguồn lực thực hiện Chương trình:**

Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015: 212.613 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư. Trong đó:

- + Ngân sách trung ương (vốn ngoài nước): 165.000 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 47.613 triệu đồng

*(Chi tiết kinh phí được giao và kinh phí thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án theo phụ lục đính kèm)*

### **IV. Hiệu quả của Chương trình**

Hợp tác quốc tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ rất quan trọng trong tình hình ngân sách Nhà nước còn nhiều khó khăn. Thời gian qua, tỉnh An Giang đã luôn chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ về công nghệ, tài chính và tư vấn của các nước phát triển. Kết quả từ năm 2010 đến nay đã hợp tác, thực hiện một số chương trình, dự án sau:

- Dự án "*Quản lý hệ thống Bác Vầm Nao (giai đoạn 1 từ năm 2002-2007, giai đoạn 2 từ năm 2009-2012)*", đã xây dựng 16 công chính và 39 công nhỏ, hệ thống đê vành đai, đê trong tiêu vùng với kinh phí 35,7 triệu AUD. Trong đó: Chính phủ Úc 17,5 triệu AUD, chính phủ Việt Nam 18,2 triệu AUD.

- Dự án "*Quản lý nước thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang*" do AusID tài trợ, với mục tiêu tăng cường quản lý tài nguyên nước tổng hợp ở vùng đất nông nghiệp và các khu đất ngập nước rừng tràm tỉnh An Giang nhằm nâng cao khả năng chống chịu của các hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần vào việc giảm nghèo.

- Dự án "*Ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại đồng bằng sông Cửu Long*" trên địa bàn tỉnh An Giang do Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc tài trợ nhằm tăng cường năng lực trong việc lập các kế hoạch biến đổi khí hậu, hỗ trợ các mô hình sinh kế trong điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu.

- Dự án "*Tạo khả năng phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng*" của Tổ chức Care thực hiện từ năm 2005-2011 với kinh phí 483.404 USD do cơ quan phát triển Quốc tế Úc AusAID tài trợ nhằm giúp đỡ cho người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa trước, trong và sau khi có thiên tai xảy ra, một số giải pháp khắc phục và hạn chế tác hại của biến đổi khí hậu

- Dự án "*Tăng cường khả năng chống lũ cho các hộ nghèo*" thực hiện năm 2007 - 2008 với kinh phí 182.250 USD (tỉnh đối ứng 30%) do cơ quan phát triển Quốc tế Úc AusAID và UNDP tài trợ.

- Dự án "*Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (ANCP)*" thực hiện từ tháng 01/2012 đến tháng 6/2013 với kinh phí 80.500 USD do Chương trình Quan hệ đối tác các tổ chức phi chính phủ Úc (ANCP) tài trợ.

- Dự án "*Hỗ trợ phục hồi cải thiện Nước sạch và Hạ tầng cộng đồng sau lũ DBSCL tại 2 xã Vĩnh Hậu, Phú Hữu huyện An Phú*" thực hiện từ tháng 7/2012 đến tháng 7/2013 do ECHO tài trợ thông qua CARE.

- Dự án "*Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long*" đang được triển khai tại 03 huyện Thoại Sơn, huyện Tri Tôn, Tịnh Biên: Kinh phí thực hiện 27 tỷ đồng (đối tượng thụ hưởng 65.000 người).

- Dự án "*Giảm nhẹ rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng gắn với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long*" thực hiện từ năm 2012-2015 với sự tài trợ của Tổ chức phát triển quốc tế Úc (AusAID) thông qua Hội Chữ thập đỏ Úc, Đức và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

- Dự án "*Tăng cường quản lý lũ khẩn cấp*" Hợp phần 4 Chương trình Quản lý và Giám nhẹ lũ do Ủy hội sông Mê Công (MRC) thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Trung tâm phòng chống thiên tai Châu Á (ADPC) thực hiện từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2013 với kinh phí 700.000 USD.

- Thực hiện chương trình hợp tác với Thụy Điển 06 dự án: An Giang và Piteå - Cộng đồng bền vững, Hợp tác về hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo giữa Việt Nam và Thụy Điển (Hợp tác với Cục Năng lượng Thụy Điển), Nâng cao năng lực xây dựng dự án năng lượng sinh học, Kế hoạch hành động để sử dụng chất thải từ cây lúa, Nâng cao năng lực thực hành quản lý chất thải rắn ở thành phố Long Xuyên (Hợp tác với thành phố Vaxjo) với tổng kinh phí thực hiện các dự án giai đoạn 2012-2017 là 779.146 USD và 240.422 EURO.

- Đối với chương trình hợp tác với Hà Lan:

+ Tài trợ thực hiện Đề cương đánh giá tác động môi trường cho Quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh An Giang,

+ Dự án "*Chương trình khí sinh học cho Ngành Chăn nuôi Việt Nam*" do Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT và Tổ chức hợp tác phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện. Dự án triển khai từ năm 2010 đến nay, tính đến hết năm 2014 dự án đã hỗ trợ xây dựng được 191 công trình khí sinh học.

**\* Những tác động đối với sự phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương:**

- Tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động chi tiết của các ngành, lĩnh vực ứng phó với tác động của BĐKH tỉnh An Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; từ đó, giúp các ngành, các cấp thực hiện việc lồng ghép, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, cũng như các giải pháp thích ứng, ứng phó trong quá trình xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong thời gian tới.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu, các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực ở địa phương để giảm thiểu các tác động có hại tới kinh tế - xã hội và môi trường do thiên tai và do các dịch bệnh, trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Các dự án triển khai thực hiện bước đầu đã mang lại hiệu quả nhiều ngành, lĩnh vực: Tích trữ và điều phối nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt cho các khu dân cư miền núi, cải thiện sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường thông qua việc áp dụng công nghệ khí sinh học cho các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, cải thiện điều kiện sống cho người dân, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương (người nghèo, người tàn tật, phụ nữ và trẻ em...).

## V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân:

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thì cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Đến thời điểm hiện nay, tỉnh còn 16/24 dự án đang xin chủ trương hoặc chưa triển khai thực hiện theo Kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do công tác biến đổi khí hậu phải thực hiện trong thời gian lâu dài và cần nguồn kinh phí lớn nhưng hiện nay, nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế, chưa chủ động nguồn vốn nên các dự án, đề án thường xin kinh phí từ Bộ, Ngành Trung ương. Do đó, nhiều dự án, đề án không hoàn thành kịp tiến độ hoặc không thực hiện được.

- Tỉnh chưa có cơ chế, chính sách cụ thể về khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến để vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia thực hiện các dự án, chương trình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức bộ máy quản lý về biến đổi khí hậu mới được thiết lập với đội ngũ cán bộ còn mỏng, chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ mà chủ yếu là kiêm nhiệm nên quản lý lĩnh vực biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế.

- Hệ thống chính sách, pháp luật về BĐKH của Trung ương quy định chưa đầy đủ và rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, chế tài quy định công tác quản lý Nhà nước về biến đổi khí hậu nên tỉnh cũng gặp nhiều khó khăn khi ban hành quy phạm.

- Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu còn thiếu đồng bộ do một số ngành, địa phương nhận thức chưa đầy đủ, còn xem nhẹ về tác động, ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên công tác phối hợp liên ngành để ứng phó với biến đổi khí hậu chưa được quan tâm đúng mức; phần lớn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương chưa được bổ sung yếu tố biến đổi khí hậu.

- Công tác tuyên truyền về biến đổi khí hậu và các cơ chế chính sách dù bước đầu đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa thể triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân do thiếu nguồn kinh phí nên nhận thức của cộng đồng địa phương về tác động và cách phòng ngừa, thích ứng với BĐKH còn thấp, đặc biệt các đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu.

- Nguồn lực đối ứng của các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp cũng rất hạn chế, nhất là nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật... Vì vậy, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ chưa thật sự lan tỏa, rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác nghiên cứu và phát triển các giống mới bước đầu đã mang lại hiệu quả, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu của tỉnh. Tuy nhiên, khả năng đầu tư cơ sở hạ tầng còn hạn chế (giao thông kết hợp thủy lợi nội đồng) nên khó có khả năng mở rộng.

## VI. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các Bộ, Ngành liên quan quan tâm, bố trí kinh phí để địa phương thực hiện các chương trình, mục tiêu, dự án biến đổi khí hậu cấp bách trên địa bàn tỉnh như:

+ Dự án “*Hệ thống thủy lợi vùng cao thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp cho đồng bào vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang*” với tổng mức đầu tư 1.430 tỷ đồng, đề nghị TW hỗ trợ 943 tỷ đồng, ngân sách địa phương 487 tỷ đồng.

+ Dự án “*Chỉnh trị dòng chảy nhằm hạn chế sạt lở bờ sông Hậu bảo vệ đô thị thành phố Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu*” với tổng mức đầu tư khoảng 1.490 tỷ đồng, đề nghị TW hỗ trợ 1.090 tỷ đồng, ngân sách địa phương 400 tỷ đồng.

+ Dự án “*Chống ngập và nâng cấp đô thị thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu*” với tổng mức đầu tư khoảng 1.145 tỷ đồng, đề nghị TW hỗ trợ 897 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 248 tỷ đồng.

+ Dự án “*Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh An Giang*” với tổng mức đầu tư 2,7 tỷ đồng.

+ Dự án “*Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh An Giang*” với tổng mức đầu tư 3,4 tỷ đồng.

+ Đầu tư kinh phí nâng cấp trạm quan trắc chất lượng nước tự động trên sông Hậu tại thị trấn Long Bình và xây dựng 04 trạm quan trắc mới gồm: Trạm quan trắc phường Châu Phú A - TP. Châu Đốc (kênh Vĩnh Tế), trạm quan trắc xã Vĩnh Gia - huyện Tri Tôn (Kênh Vĩnh Tế), trạm quan trắc xã Bình Thành - huyện Thoại Sơn (kênh Rạch Giá - Long Xuyên) và trạm quan trắc rạch Cái Sắn - TP. Long Xuyên

+ Triển khai thực hiện việc đánh giá tổng thể sông Tiền, sông Hậu để có những giải pháp căn cơ, đồng bộ trong việc quản lý tài nguyên nước, chỉnh trị dòng chảy nhằm hạn chế tình trạng sạt lở gây thiệt hại về người, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất ven 02 sông này.

- Xây dựng, hướng dẫn biện chế cho ngành tài nguyên và môi trường để phục vụ hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn vốn từ các dự án phi Chính phủ; chuyển giao khoa học kỹ thuật, chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực tái chế chất thải, sản xuất năng lượng tái tạo; công nghệ sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng;

- Chuyển giao các nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 của tỉnh An Giang./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Noi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục KTTV và BĐKH;
- Thành viên BCĐ BĐKH tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KT, ĐTXD;
- Lưu: HCTC.



Lê Văn Nung



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTTQQ ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010-2015**  
(Kèm theo Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh An Giang)

Duy: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Kinh phí được duyệt				Tổng kinh phí được giao giải đoạn 2010-2015				Tổng kinh phí thực hiện							
		Trong đó:		Tổng số Vốn trung ương	NS tỉnh	Trong đó:		Tổng số Vốn trung ương	NS tỉnh	Trong đó:		Tổng số Vốn trung ương	NS tỉnh				
		Tổng số	Vốn trung ương			Tổng số	Vốn trung ương			e	f						
<i>a</i>																	
<i>b</i>		<i>c</i>		<i>d</i>		<i>e</i>		<i>f</i>		<i>g</i>		<i>h</i>					
<b>TỔNG SỐ</b>																	
1	Mô hình hồ chứa nước vùng khô hạn phục vụ nước sinh hoạt cho dân cư vùng Tri Tôn	497.178	334.885	162.293	212.613	165.000	47.613	212.613	0	0	100	51.500	31.013				
2	Kè chống sạt lở bờ sông Hậu bảo vệ thành phố Long Xuyên	377.927	265.920	112.007	100.000	100.000	100.000				100	51.500	31.013				

Ghi chú: Vốn của Trung ương phản bộ cho tỉnh  
qua Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi  
khí hậu (SP-RCC) từ nguồn vốn ngoại nước.



**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỦNG PHÓ  
VỚI BIÊN ĐÔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Số TR	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm dự kiến	Kết quả đạt được đến 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
01	Dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2011	2010 - 2011	Dự án với nội dung chính là tuyên truyền vận động người chăn nuôi sử dụng khí sinh học cho các hoạt động sản xuất và đời sống hàng ngày, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình khí sinh học.	- Đào tạo, nâng cao nhận thức về công nghệ khí sinh học. - Triển khai xây dựng và áp dụng công nghệ khí sinh học nắp cổ định vòm trong chăn nuôi hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm.	Xây dựng và áp dụng công nghệ khí sinh học nắp cổ định vòm	Đến nay, đã thực hiện hoàn thành công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, đã hỗ trợ kinh phí xây dựng 1127 công trình khí sinh học (năm 2010: 49 công trình, 2011: 321 công trình, 2012: 519 công trình, 2013: 238 công trình) và đưa vào hành ổn định phục vụ cho tháp súng đèn, đèn nấu (bếp gas, nồi cơm gas khí sinh học, bếp nấu tắm, bếp nấu rượu), sưởi ấm gia súc, già cầm (đèn sưởi khí sinh học), ...	
02	Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch năm 2011 ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang trong chương trình mục tiêu quốc gia	2011	Danh sách chi tiết các tác động của BĐKH làm cơ sở thực hiện các nội dung chương trình, dự án một cách hiệu quả	- Nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực. - Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung chương trình, dự án thực hiện đến năm 2020.	Danh sách chi tiết các tác động của BĐKH làm cơ sở thực hiện các nội dung chương trình, dự án một cách hiệu quả	Kế hoạch hành động chi tiết của các ngành, lĩnh vực ứng phó với tác động của BĐKH đối khí hậu tỉnh An Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Xây dựng bộ bản đồ BĐKH và NBD; Danh mục dự án ưu tiên.	

03	Dự án xây dựng 5 trạm quan trắc tự động	2011-2012	Giám sát, cảnh báo kịp thời môi trường, chất lượng nước mặt	<p>Đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận đầu tư kinh phí cho 01 trạm quan trắc tự động trên sông Hậu tại thị trấn Long Bình, Hiện đang hoàn chỉnh các thủ tục để triển khai xây dựng.</p> <p>Xây dựng 05 hệ thống quan trắc môi trường chất lượng nước mặt, toàn</p> <p>Hệ thống quan trắc môi trường, chất lượng nước mặt trên toàn</p>
04	Xây dựng hệ thống quan trắc nước dưới đất và không khí tỉnh An Giang	2011-2012	Giám sát, cảnh báo kịp thời điểm biến chất lượng nước dưới đất và không khí	<p>Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường quan trắc mồi trường nước dưới đất và không khí</p> <p>Hệ thống quan trắc nước dưới đất và không khí</p> <p>Tái sử dụng năng lượng từ lò gạch công nghệ mới để phục vụ sản xuất, góp phần hạn chế khí thải.</p>
05	Dự án “Sử dụng hiệu quả năng lượng từ việc chuyển đổi công nghệ lò nung cho 1600 lò gạch trên địa bàn tỉnh An Giang	2011 - 2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả và chất lượng sản xuất.</li> <li>- Hạn chế khí thải góp phần bảo vệ môi trường</li> </ul>	<p>Chưa triển khai thực hiện</p> <p>Hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ trong việc tái sử dụng năng lượng từ lò gạch.</p>
06	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020	2012 - 2013	Sử dụng hiệu quả, hợp lý và bảo vệ bền vững tài nguyên nước	<p>Nghiên cứu, xây dựng các phương án quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước theo</p> <p>Báo cáo quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020</p> <p>Hoàn thành Báo cáo QHNN đến năm 2020</p>

		các kích bản phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở kết quả điều tra hiện trạng.	- Bản đồ quy hoạch khu vực nước biển năm 2020.	Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27/12/2014	Đang xin nguồn vốn thực hiện
07	Dự án quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh An Giang thích ứng với biến đổi khí hậu	2010 - 2020	Phục vụ phát triển kinh tế và an sinh xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát hiện trạng hệ thống đô thị trong tỉnh.</li> <li>- Xây dựng quy hoạch hệ thống đô thị tỉnh An Giang thích ứng với BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị An Giang thích ứng với các bản đồ kèm theo.</li> </ul>
08	Chương trình truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức	2011 - 2015	Nâng cao nhận thức của người dân về ứng phó với BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Ban chỉ đạo; Tổ chuyên môn giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó BĐKH.</li> <li>- Phối hợp với báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng, liên tịch với các ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền.</li> <li>- Tổ chức các hội thi về BĐKH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với BĐKH theo Quyết định 1073/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh An Giang.</li> <li>Hàng năm đều phối hợp với Đài PTTH, Báo An Giang thực hiện tuyên truyền về BĐKH.</li> </ul>
09	Dự án ngăn mặn bão Tây bão vệ sản xuất	2011 - 2015	Phòng chống xâm nhập mặn từ biển Tây, bảo vệ sản xuất vụ Hè Thu	Xây dựng hệ thống cống ngăn mặn	10 hệ thống cống ngăn mặn
10	Dự án năng lượng sinh học và xử lý trầu thai huyện Chợ Mới	2011 - 2015	Xử lý lượng trầu thai bã hiện nay, giảm ô nhiễm môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng nhà máy phát điện sử dụng trầu lùm nhiên liệu chạy máy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà máy phát điện bằng trầu lùm nhiên liệu công suất 10MW</li> </ul>
				Diện và hướng đến đăng ký chứng chỉ CDM (hiệu trong giai đoạn xây dựng mô hình thử nghiệm đạt kết quả tốt và đang tiến hành xin vốn hỗ trợ nhằm rộng mở hình).	Chưa triển khai thực hiện

11	Xử lý chất thải theo cơ chế CDM điện trâu huyện Thoại Sơn	2011 - 2015	Xử lý lượng trâu thải bò hiện nay, giảm ô nhiễm môi trường.	Xây dựng nhà máy phát điện sử dụng trâu làm nhiên liệu chạy máy	Nhà máy phát trâu công suất 10MW	Chưa triển khai thực hiện	
12	Dự án Quản lý nước và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang		Cải thiện quy hoạch và quản lý tài nguyên nước trong các vùng sản xuất nông nghiệp, rung tramoto nhằm nâng cao khả năng chống chịu của các hệ sinh thái trước BĐKH	- Hiểu biết về đồng thai dòng chảy và chất lượng nước sông Tiền Sông Hậu. - Thiết lập cơ chế hợp tác, điều phối quản lý tài nguyên nước với tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp. - Nâng cao hiệu quả sử dụng đất và nước.	Hoàn thành hợp phần 1 về tập huấn tuyên truyền trong ngành giáo dục và đang triển khai thực hiện hợp phần 2.	Đang tiếp tục thực hiện hợp phần 2	
13	Dự án phát triển vật liệu xây dựng không nung theo cơ chế phát triển sạch CDM	2012 - 2015	Thay thế vật liệu đất nung, tiết kiệm đất nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính	Xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung với công nghệ tiên tiến	Có các loại sản phẩm gạch xi măng, gạch nhẹ, gạch từ bê tông bột,...	Chưa triển khai thực hiện	
14	Dự án bảo tồn phục hồi rừng, đất ngập nước và đa dạng sinh học toàn tỉnh An Giang	2012 - 2015	Bảo tồn, phục hồi rừng, đất ngập nước và đa dạng sinh học trên toàn tỉnh.	- Điều tra, khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng các khu rừng, đất ngập nước. - Khoanh vùng các khu rừng, đất ngập nước để phục hồi, bảo tồn trước nguy cơ của BĐKH	Thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học cho 14 khu rừng và đất ngập nước trên toàn tỉnh theo Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh.	Đang xây dựng quy hoạch đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	Đang thực hiện
15	Dự án điều tra, Khảo sát phân vùng sạt lở tỉnh An Giang kết hợp tái định cư các hộ dân sống trong vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông	2012 - 2015	Tạo dòng chảy ổn định cho các sạt lở. - Tận dụng lượng rác vét san lấp khu dân cư mới để tái định cư cho dân ở vùng sạt lở.	- Đo đạc, khảo sát phân vùng sạt lở. - Nạo vét, khơi dòng để tạo dòng chảy ổn định giảm nguy cơ sạt lở. - Tận dụng lượng rác vét san lấp khu dân cư mới để tái định cư cho dân ở vùng sạt lở.	- Dự án điều tra, khảo sát phân vùng sạt lở. - Tạo dòng chảy ổn định cho 30.706 hộ dân, giai đoạn 2 An Giang. - Tạo dòng chảy ổn định hạn chế sạt lở. - Xây dựng các khu dân cư để tái định cư cho dân ở vùng sạt lở.	Đã xây dựng được 203 CTDC giai đoạn 1, hộ tri ổn định cho 30.706 hộ dân, giai đoạn 2 xây dựng thêm 42 cụm, tuyển bổ tri cho 11.262 hộ dân với kinh phí 1.751,19 triệu đồng.	Đang thực hiện
16	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi vùng cao huyện Tri Tôn và	2012 - 2015	Đảm bảo đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vùng cao huyện Tri Tôn và Tịnh Biên.	Khai dòng, điều phối lưu lượng nước thích ứng với BĐKH	Xây dựng hệ thống thủy lợi cho vùng cao Tri	Xây dựng và phê duyệt dự án	UB tỉnh đang xin kinh phí Bộ TNMT

	Tỉnh Biên thích ứng với Biển đổi khí hậu			Tôn và Tịnh Biên	(CV 996/UBND-ĐTXD ngày 01/7/2015)
17	Xây dựng mô hình hồ chứa nước vùng khô hạn cung cấp nước sinh hoạt cho cư dân vùng núi thuộc huyện Tri Tôn.	Đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho đồng bào vùng núi Tri Tôn	Tích trữ và điều phối nước sinh hoạt cho các khu dân cư miền Núi huyện Tri Tôn	Thực hiện trong năm 2013, tổng kinh phí là 119 tỷ đồng (SP-RCC: 75 tỷ, Địa Phương 44 tỷ) đã được xét chọn, hỗ trợ vốn thuộc Chương trình SP-RCC tại Công văn số 1443/TTr-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ trưởng Chính phủ.	Thực hiện trong năm 2013, tổng kinh phí là 119 tỷ đồng (SP-RCC: 75 tỷ, Địa Phương 44 tỷ) đã được xét chọn, hỗ trợ vốn thuộc Chương trình SP-RCC tại Công văn số 1443/TTr-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ trưởng Chính phủ.
18	Dự án xây dựng mô hình cung cấp nước sản xuất nông nghiệp cho vùng khô hạn huyện Tịnh Biên	2012 - 2015	Đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp huyện Tịnh Biên	Cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho huyện Tịnh Biên	Đang xin kinh phí thực hiện
19	Mô hình quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi cho vùng miền núi Tịnh Biên, Tri Tôn	2012 - 2014	Sử dụng nước tưới cho sản xuất nông nghiệp huyện Tri Tôn, Tịnh Biên tiết kiệm, hiệu quả	Quản lý và điều phối trữ lượng nước một cách thích hợp	Chưa triển khai thực hiện
20	Dự án kiểm soát lũ bờ Đông sông Hậu thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang bảo vệ vùng sản xuất lúa	2012 - 2015	- Ngăn chặn lũ, bảo vệ vùng sản xuất lúa huyện An Phú. - Tạo vùng sản xuất lúa có đê bao để kiểm soát lũ.	- Lập dự án kiểm soát lũ bờ Đông sông Hậu huyện An Phú. - Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kiểm soát lũ.	Chưa triển khai thực hiện
21	Dự án kiểm soát lũ khu đô thị thành phố Long Xuyên	2012 - 2015	Điều tiết lũ nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị thành phố Long Xuyên.	- Lập dự án kiểm soát lũ khu đô thị Long Xuyên. - Xây dựng đê bao quanh khu vực đô thị Long Xuyên.	Chưa triển khai thực hiện
22	Dự án kiểm soát lũ khu đô thị trung tâm thị xã Tân Châu	2012 - 2015	Điều tiết lũ nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị thị xã Tân Châu	- Lập dự án kiểm soát lũ khu đô thị Tân Châu	Chưa triển khai thực hiện

			- Xây dựng đê bao quanh khu vực đô thị Tân Châu.	Châu	
23	Dự án kiểm soát lũ khu đô thị trung tâm thị xã Châu Đốc	2012 - 2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tiết lũ nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị thị xã Châu Đốc</li> <li>- Xây dựng đê bao quanh khu vực đô thị Châu Đốc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng công trình kiểm soát lũ bao vệ thị xã Châu Đốc</li> </ul>	<p>UB tỉnh Xin kinh phí Bộ TNMT (CV 996/JBND- ĐTxD ngày 01/7/2015)</p>
24	<i>Phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho các khu dân cư nông thôn tỉnh An Giang</i>	2012 - 2013	<p>Cung cấp đủ nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt của dân cư trên toàn tỉnh</p> <p><i>Dầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho các khu dân cư nông thôn</i></p>	<p><i>Hệ thống cấp nước sạch và Hạ tầng công đồng sau lũ ĐBSCL</i> <i>tại 4 xã Thành Mỹ Tây, Ô Long Vỹ huyện Châu Phú, Vĩnh Hậu, Phú Hòa huyện An Phú</i> <i>"Hực hiện từ tháng 7/2012 đến tháng 7/2013 với kinh phí 199.831 EURO do ECHO tài trợ thông qua CARE Đức.</i></p>	